

KHAI QUẠT PHÉ TÍCH KIẾN TRÚC AN PHÚ (THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI)

NGUYỄN QUỐC MẠNH, TRẦN KỲ PHƯƠNG,
LÊ THANH TUẤN, LÊ HOÀNG PHONG,
ĐẶNG NGỌC KÍNH VÀ NGUYỄN NHỰT PHƯƠNG*

1. Thông tin chung

1.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên tỉnh Gia Lai

Tỉnh Gia Lai nằm về phía bắc của Tây Nguyên, thuộc sườn đông của dãy Trường Sơn được xem là “nóc nhà của Đông Dương”, nằm trên phần kéo dài về phía nam của dãy Trường Sơn Bắc có địa phận tiếp giáp với các tỉnh Kon Tum ở phía bắc, phía nam là tỉnh Đắk Lắk, các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên tiếp giáp ở phía đông. Về phía tây của tỉnh là đường biên giới dài 90km trải dài trên ba huyện Đức Cơ, Chư Prông, Ia Grai tiếp giáp với huyện Ratanakiri của vương quốc Campuchia.

Gia Lai phân bố trên không gian có cao độ trung bình vào khoảng 700 - 800m, thấp nhất còn khoảng 450m so với mực nước biển, cơ bản có ba dạng địa hình là đồi núi, cao nguyên và thung lũng cấu thành. Địa hình đồi núi phân bố chủ yếu ở phía bắc với các khối núi trẻ tạo nên sự phân cắt mạnh về địa hình, xen giữa là các thung lũng dài hẹp cùng hệ thống khe - suối tạo nên tổng thể môi trường sinh thái đặc trưng của miền đất cao nguyên. Cao nguyên đặc trưng với vùng đất đỏ basalte gồm những khối núi trẻ hình nón phân bố trải dài theo hướng Bắc - Nam và Tây Bắc - Đông Nam, bao gồm rất nhiều miệng núi lửa đã phun xuất và bị chia cắt bởi dòng chảy ngắn và dốc từ Đông sang Tây và xen giữa có các vùng trũng là những thung lũng rộng lớn.

Trong khi đó, không gian chuyển tiếp giữa cao nguyên với đồng bằng phân bố dọc theo các huyện ở phần rìa phía đông của tỉnh Gia Lai giáp với các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, nằm giữa hai phân bậc cao nguyên đất đỏ basalte và thềm chuyển tiếp xuống đồng bằng ven biển ở phía đông, được kết nối qua các con đèo như Tô Na, Mang Yang, An Khê, Lò Xo, vẫn có địa hình đồi núi song có cao độ hạ xuống thấp đến khoảng 450m so với mực nước biển, bề mặt là đất cát pha và có khí hậu đặc trưng vùng cận duyên.

Trong bức tranh tổng thể đó, thành phố Pleiku nằm thuộc không gian cao nguyên Pleiku, là một trong những cao nguyên rộng lớn nhất của Tây Nguyên, trải dài từ thị xã Kon Tum xuống đến

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ

khối Chư Bah theo hướng Bắc - Nam và từ đèo Mang Yang đến dọc biên giới Việt Nam - Campuchia. Pleiku là một cao nguyên có hình vòm, đỉnh ở núi Chư Hdrung (Hàm Rồng) có cao độ 1.028m. Phía bắc và đông bắc có cao độ từ 750 - 800m, phía nam cao độ giảm xuống còn khoảng 400m. Diện mạo đặc trưng gắn với hệ thống những khối núi trẻ, những miệng núi lửa hình nón và nền đất đỏ basalte phủ dày, xen giữa là những thung lũng và bình nguyên rộng lớn kẹp giữa các khối núi, tiêu biểu như thung lũng Ia Drang, Glar, Ayung, Làng Ôp, An Khê, Kơđơ hay đồng Pô.

Vùng đất này vừa có lịch sử lâu đời, diện mạo gắn với văn hóa truyền thống vừa rất đa dạng được cấu thành bởi quá trình lao động, sáng tạo lâu dài và sự tiếp nhận nhiều yếu tố văn hóa từ các vùng - miền khác nhau. Các phát hiện khảo cổ học cho thấy ngay từ thời đại Đá cũ cách đây hàng chục vạn năm đã có dấu tích của con người sinh sống trên vùng đất Tây Nguyên. Nơi đây là không gian sinh cư lâu đời của các cộng đồng cư dân bản địa, trong đó chiếm tỷ lệ cao nhất là người Jrai đã định hình nên nét văn hóa truyền thống rất đặc sắc của nhóm cư dân thuộc các ngữ hệ Malayo - Polynesian và Môn-Khmer cùng một số cộng đồng dân tộc nhập cư khác tạo nên quá trình giao thoa văn hóa đầy màu sắc. Đây cũng là địa bàn có các dấu tích văn hóa cổ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa - văn minh Ấn Độ gồm loại hình kiến trúc đền tháp, văn bia... với nhiều đặc điểm đồng dạng với các di tích kiến trúc tương tự thuộc văn hóa Champa ở duyên hải miền Trung Việt Nam. Trên địa bàn tỉnh, các dấu tích kiến trúc cổ đã được tìm thấy ở Bang Keng (huyện Krông-pa), Rong Yang (Tp. Pleiku), văn bia Cheo Reo ở Drang Lai (thị xã Ayun-pa), văn bia Tư Lương (huyện Đắc Pơ) cho đến những câu truyện lịch sử lưu giữ trong các câu truyện, sử thi, trường ca Tây Nguyên. Trong nhiều trường hợp, những kiến trúc đền tháp cổ này được mặc định là thuộc văn hóa Champa.

Những cứ liệu trên khẳng định mối liên hệ của vùng đất Gia Lai nằm ở trung tâm của miền cao nguyên Trường Sơn - Tây Nguyên với dải đất duyên hải miền Trung cũng như bao gồm các vùng đất lân cận giáp biên giới phía tây là Campuchia và Lào.

1.2. Lịch sử phát hiện di tích

Di tích An Phú được biết đến từ đầu thế kỷ XX, những thông tin mô tả về những kiến trúc đền tháp cổ ở khu vực làng Plei Wao khi Linh mục Martial Jannin đến đây vào năm 1906. Thông tin trên sau đó được Henri Parmentier nhắc lại với hai ngôi tháp ở làng Plei Wao thuộc bình nguyên Kơđơ có tên là Bomông Yang và Rông Yang (Rong Yang) (BEFEO 1909: 563-564). Năm 1919, Henri Maspéro đã đến đây và mô tả chi tiết một ngôi tháp gạch đã sụp đổ phần đỉnh chóp có nhắc đến bệ thờ cùng với một pho tượng Phật bằng đồng chỉ còn lại hai bàn chân ở trong chính điện (BEFEO 1919: 104-106).

Năm 1928, di tích Bomong Yang tiếp tục được Jean-Yves Claeys khảo sát và ghi nhận hiện trạng và khảo tả một tượng nữ thần đang cầu nguyện trong tư thế ngồi vương giả (*lalitasana*) cao khoảng 50cm (Hickey 1982: 193).

Trong chuyên khảo “*Pơ Tao: một lý thuyết về quyền lực của người Jrai ở Đông Dương*” của Jacques Dournes có thông tin về tình trạng đã bị sụp đổ và gạch bị lấy đi ở kiến trúc “tháp Champa” Rông Yang khi ông đến đây vào năm 1966 và xem đó là biểu hiện cụ thể cho mối quan hệ giữa vùng đất Tây Nguyên với Champa - các kiến trúc Champa trên địa bàn tỉnh Bình Định thời kỳ Vijaya (thế kỷ XI - XIV) (Dournes 1977: 184).

Nhiều thập niên tiếp theo, di tích liên tục bị đào phá để lấy gạch, lấy đất tận dụng làm đường cũng như bị những người săn tìm cổ vật đào phá nặng nề trước khi được lấp đất tái tạo mặt bằng để trồng hoa màu như ngày nay. Các cấu kiện kiến trúc đá, bệ thờ và tượng thờ bằng đá cũng bị lấy đi.

Những năm gần đây, cán bộ Sở VH TT & DL tỉnh Gia Lai nhiều lần khảo sát đánh giá tình trạng di tích và sưu tầm di vật có liên quan. Đến năm 2022, ba hố thăm dò đã được thực hiện tại An Phú với tổng diện tích 19,25m², qua đó xác định được nền móng ở góc tây bắc của vòng tường bao, thuộc kiến trúc đền thờ Bà-la-môn giáo của văn hóa Champa có niên đại thế kỷ XII - XV (Hồ Xuân Toàn và nnk 2023: 991-996).

Trong mùa khô năm 2023 - 2024, Bảo tàng tỉnh Gia Lai và Trung tâm Khảo cổ học (Viện KHXH vùng Nam Bộ) tiến hành thăm dò và khai quật trên diện rộng di tích An Phú với tổng diện tích 467m² (lần I - năm 2023: 237,75m²; lần II - năm 2024: 229,25m²). Kết quả đã xác định được nền móng của một kiến trúc tôn giáo có hệ thống tường bao xung quanh, ở giữa là kiến trúc chính với cấu trúc kho thiêng và nhiều di vật có liên quan.

Năm	Thăm dò (m ²)	Khai quật (m ²)	Cộng (m ²)
2022	19,25		19,25
2023	13,00	224,75	237,75
2024	17,25	212,00	229,25
Cộng	49,50	436,75	486,25

2. Kết quả nghiên cứu

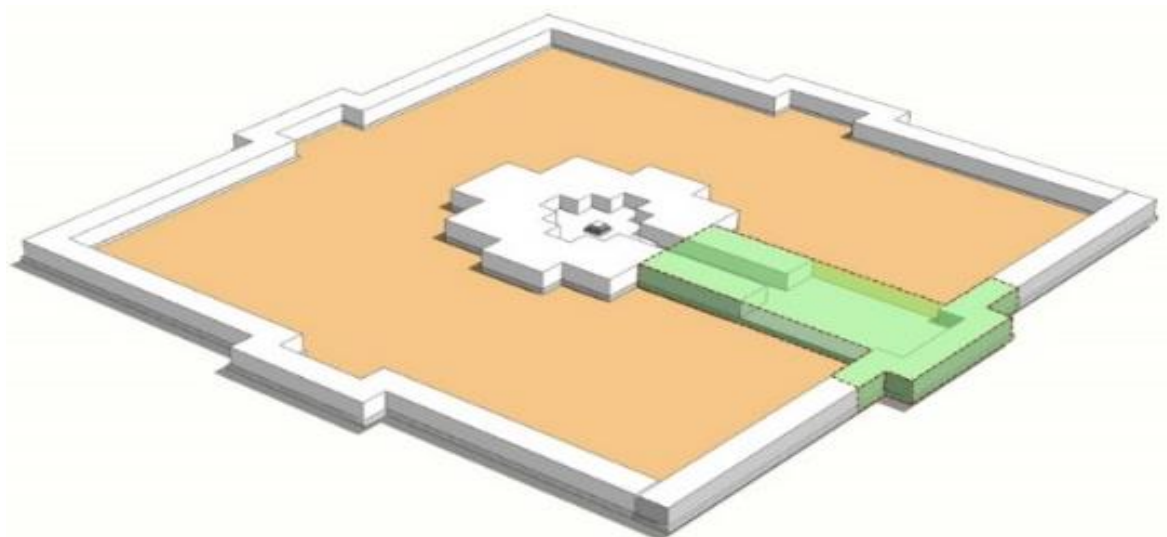
2.1. Vị trí và hiện trạng di tích An Phú

Di tích An Phú thuộc thôn 4, xã An Phú, thành phố Pleiku, cách trung tâm thành phố Pleiku khoảng 7km về phía đông, nằm bên cạnh quốc lộ 19. Di tích phân bố trên một khu vực gò thấp địa hình sườn nghiêng của thể đất gò nổi nhẹ tạo thành những phân bậc thấp dần từ tây sang đông. Xen giữa các ngọn đồi là những thung lũng hẹp và các dòng chảy, trong đó dòng chảy chính là suối Cho theo hướng nam - bắc, đến đoạn vượt qua di tích khoảng 200m được rẽ về hướng đông đổ xuống cánh đồng Pô thuộc bình nguyên rộng lớn.

Diện mạo của di tích đã thay đổi rất nhiều so với các ghi chép, mô tả trước đây do bị đào phá qua nhiều năm liên tục, hầu hết gạch, đá và đất đã bị lấy và chuyển đi nơi khác cho đến giữa thập niên 1960 không còn dấu tích hiện diện trên bề mặt di tích và dần trở thành khu vực thấp. Hiện trạng di tích hiện nay ghi nhận không gian ở trung tâm của di tích đã bị đào lấy đất, đá tạo thành khu vực trũng rộng (Bắc - Nam) khoảng 20 - 22m, được bao quanh ở các mặt phía bắc, nam và tây bởi thềm đất cao hơn khoảng 0,6 - 1m và có hướng mở thông ra phía đông xuống khu vực ruộng ở phân bậc thấp hơn. Trong khu vực này còn có những hồ chứa nước ở góc Tây - Nam và Tây - Bắc có quy mô lớn (dài 10 - 20m và sâu hơn 10m) phục vụ cho việc canh tác hoa màu. Khu vực bị đào phá nặng nhất ở phía đông - đông bắc di tích, trước đây khi đào lấy đất ở vị trí này cũng có nhiều gạch cổ, sau đó tiếp tục bị đào thành ao lớn trữ nước phục vụ canh tác nông nghiệp, trên hiện trường không vết tích gạch kiến trúc.

2.2. Di tích

Kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ học đã làm xuất lộ toàn bộ phần còn lại của phế tích kiến trúc tôn giáo gồm kiến trúc chính ở trung tâm và vòng tường bao trong không gian chu vi hình vuông có chiều rộng mỗi cạnh 32 - 33m, trung tâm là cấu trúc nền móng kiến trúc chính bao gồm cấu trúc kho thiêng xây chìm bên dưới (Hình 1).



Hình 1. Phục dựng phối cảnh di tích An Phú

(Nguồn: Nguyễn Quốc Mạnh và nnk, 2024)

Các đơn nguyên, hạng mục kiến trúc được xây dựng thống nhất với nhau trong tổng thể cấu trúc chặt chẽ của một kiến trúc đền thờ, từ đặc điểm cân xứng đến mặt bằng không gian phân bố, vật liệu sử dụng, kỹ thuật xây dựng. Ngoài ra, các cấu phần kiến trúc này được xây dựng đồng hướng - đồng trục, thống nhất theo hướng đông lệch nam 5°.

2.2.1. Địa tầng

Đặc điểm địa tầng ở di tích An Phú có sự khác nhau giữa hai không gian là trung tâm và khuôn viên thuộc vòng tường bao ở xung quanh.

* Địa tầng ở khu vực trung tâm (Hình 2)

Hiện trạng di tích cho thấy khu vực trung tâm có quy mô rộng khoảng 20 - 22m được tái lập mặt bằng sau khi đã bị đào lấy đất đến độ sâu 0,5m và khu vực xung quanh hình vòng cung tương ứng với phạm vi phân bố của vòng tường bao xung quanh.

Cấu trúc địa tầng khu vực trung tâm có cấu trúc địa tầng từ trên xuống gồm có các lớp lần lượt như sau:

- *Lớp 1 - lớp đất canh tác*: Dày từ 0,1 - 0,2m, bề mặt tương đối bằng phẳng, cao trình - 0,6m, là lớp đất đắp màu xám nâu sẫm (Hue 7.5 YR 3/2 brownish black), toi xốp, không chứa di vật khảo cổ. Đây là lớp đất lấp, có nguồn gốc từ đất thịt lẫn nhiều mùn, phù hợp canh tác hoa màu được người dân lấp lên để sử dụng trồng trọt.

- *Lớp 2*: (Dày 0,3 - 0,4m) xuất lộ từ độ sâu 0,2 - 0,5m, là loại đất đỏ (Hue 5 YR 3/6 dark redish brown), khá thuần, kết cấu dẻo và được nện chặt, không chứa gôm và di vật, được phủ lấp lên trong thời gian gần đây để tái lập mặt bằng.

- *Lớp 3*: Xuất lộ từ độ sâu 0,5 - 0,7m so với bề mặt. Đất có kết cấu sét dẻo màu nâu vàng (Hue 10 YR 5/6 yellowish brown), dày khoảng 0,2 - 0,3m, mỏng ở phía đông dày hơn ở phía tây và thấp dần về phía bắc. Trong lớp này có lẫn ít mảnh gạch vỡ ở một số vị trí được thăm dò.



Hình 2. Địa tầng ở khu vực trung tâm di tích
(Nguồn: Nguyễn Quốc Mạnh và nnk, 2004)

- *Lớp 4*: Là lớp đất xám (Hue 7.5 YR 3/1 brownish black) có lẫn sỏi, đá cuội, kết cấu xốp, xuất lộ ở độ sâu 0,6m so với bề mặt của hố nhưng ở vách nam lớp này xuất hiện dưới lớp đất đỏ, dày khoảng 0,18 - 0,2m với xu hướng dày hơn về phía nam. Trong lớp này vẫn ghi nhận các mảnh nylon hiện đại lẫn trong đất, phủ lên bề mặt nền sinh thổ hay nằm ngay trên cấu trúc đá thuộc lớp móng kiến trúc cổ tại đây. Dấu tích kiến trúc xuất lộ từ trong lớp đào này gồm các khối đá xen lẫn cát nện chặt của kết cấu móng kiến trúc còn ở **nguyên vị** (*in situ*) ở độ sâu từ 0,55 - 0,6m so với bề mặt (cao trình 1,1 - 1,3m so với code 0).

- *Sinh thổ*: Xuất lộ ở cao trình -1,3 - 1,35m so với code 0 và thấp hơn bề mặt hiện tại khoảng 0,6 - 0,65m. Nền sinh thổ là loại đất sét màu xám nâu (brownish gray - Hue 10YR5/1), kết cấu dẻo chặt. Bề mặt sinh thổ xuất lộ trong các hố thăm dò và khai quật đã được cải tạo bằng phẳng, phù hợp phục vụ cho việc xây dựng kiến trúc ở khu vực này.

** Địa tầng ở khu vực phân bố vòng tường bao*

Trên phạm vi phân bố của các cạnh tường bao trong khuôn khổ hình vuông bao quanh khu vực trung tâm cấu trúc địa tầng có đặc điểm diễn biến từ trên xuống như sau:

- *Lớp 1*: Là lớp đất mặt canh tác hiện nay (dày 0,1 - 0,15m), có màu xám nâu (Hue 7.5YR 3/2 dark brown), xốp mềm. Khu vực cao nhất trong phạm vi di tích ở phía góc tây nam xuất lộ ngay trên bề mặt với nhiều mảnh gạch vỡ.

- *Lớp 2*: Đất có màu nâu xám (Hue 7.5YR 2/3 brownish black), kết cấu xốp và thuần nhất, là lớp văn hóa chính xuất lộ các di tích tường bao của kiến trúc. Lớp này xuất hiện ở độ sâu khoảng 0,1 - 0,4m so với bề mặt hố, dày khoảng 0,15 - 0,3m, diễn biến ở độ sâu từ 0,3 - 0,7m so với code 0.

Lớp gạch thuộc kiến trúc vòng tường bao xuất lộ từ khoảng giữa hoặc 1/3 chiều dài các cạnh tường bắc và nam về phía tây tương thích với địa hình cao dần, bắt đầu từ cao độ 0,2 - 0,4m và kết thúc ở 0,6 - 0,7m so với code 0.

- *Sinh thổ*: Xuất hiện ở độ sâu khoảng 0,28 - 0,53m (tương đương với cao độ 0,7 - 0,8m, là lớp đất nâu xám tương tự như lớp 2 nhưng có xuất hiện ít sỏi nhỏ.

Di tích An Phú có hai khu vực địa hình gồm trung tâm và không gian xung quanh. Trong đó, khu vực trung tâm đã bị xâm phạm rất nặng nề và được lấp đất tái lập mặt bằng, khu vực vòng tường bao cũng bị xâm hại nặng phần trên, nhiều phần bị phá vỡ cấu trúc và mất hẳn vết tích trên hiện trường như cạnh phía đông và phần nổi dài về phía góc đông bắc của cạnh đông. Bề mặt nền sinh thổ của khu vực trung tâm thấp hơn so với xung quanh các cạnh tường bao khoảng 0,55 - 0,6m. Bề mặt được cải tạo bằng phẳng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cho việc tạo dựng nền móng của các hạng mục kiến trúc trên đó.

2.2.2. Di tích kiến trúc (Hình 3)

* Tường bao

Cạnh đông: Chỉ còn lại một đoạn ngắn về phía góc đông nam và một cụm cấu trúc đá móng ở gần góc đông bắc. Đoạn kiến trúc nối từ góc đông nam về phía bắc dài 5,84m còn cấu trúc nền móng đá và 1 đến 2 lớp gạch phía trên.

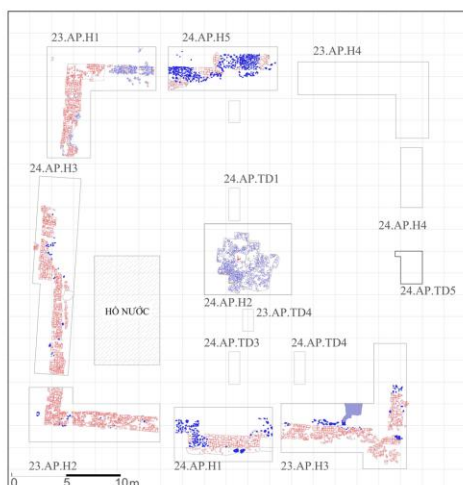
Lớp móng đá dày 0,1 - 0,12m, được kê bằng các khối đá góc (cạnh 23 - 35cm), bề mặt đầm phẳng bằng lớp cát hạt thô (đường kính 2 - 3mm) và có chiều rộng 1,42 - 1,48m. Tường gạch trên lớp móng đá có rìa cạnh trùng với giới hạn cạnh trong - ngoài của lớp móng đá, còn lại phổ biến 1 lớp gạch, một số vị trí còn lại 2 - 3 lớp gạch song đều bị vỡ.

Gạch sử dụng ở đoạn tường còn lại của cạnh đông có màu xám nâu ngả hồng, chất liệu pha cát bờ mềm, độ nung thấp, chất lượng kém và hầu hết bị mòn/vỡ do quá trình canh tác bằng cơ giới (máy cày) qua nhiều năm. Kích thước gạch phổ biến (33,5 - 35,0 x 19,0 - 20,0 x 7,0 - 8,0)cm.

Phần đá móng còn lại ở phía gần góc đông bắc chỉ còn sót lại một nhóm các khối đá được xếp kê móng, quy mô 0,92m (đông - tây) và 1,3m (bắc - nam).

Cạnh bắc: Bị đào bóc mất toàn bộ góc đông bắc và một đoạn kéo dài về phía tây. Phần còn lại ở hơn nửa cạnh đông với chiều dài còn lại khoảng 18,3m bao gồm cấu trúc móng tường và vết tích của các lớp gạch trên những đoạn còn lại, bao gồm đoạn tường xây thẳng ở phần phía tây của cạnh bắc (dài 13m) và phần xây bệ góc nhô ra ngoài ở khoảng giữa (nhô ra ngoài 1,2m; dài 5,3m). Cạnh tường đối xứng ở phía đông của cạnh bắc đã bị đào phá mất, không còn nhận thấy trên hiện trường.

Đoạn tường ở đầu phía tây dài 13m còn cấu trúc móng đá và 1 - 2 lớp gạch của tường xây dựng trên đó kéo dài từ góc tây bắc dọc theo bề mặt của móng tường trên chiều dài 3,9 - 4,5m, phần còn lại kéo dài về phía đông chỉ còn cấu trúc móng đá bị đào mất một phần cạnh trong (chỉ còn rộng khoảng 0,92m). Gạch có màu hồng nhạt, bề mặt nhám do pha nhiều cát mịn nhưng lõi gạch bên trong màu xám đen không có hiện tượng trộn bã thực vật, kích thước lớn (39 - 40,5 x 20,0 - 20,5 x 6 - 7,0)cm.



Tổng thể mặt bằng hiện trường khảo cổ học di tích An Phú



Hiện trường nửa phía tây của kiến trúc An Phú



Cạnh tường bao phía tây



Đoạn giữa cạnh bắc của vòng tường bao



Một đoạn cạnh nam của vòng tường bao

Hình 3. Dấu tích nền móng phế tích kiến trúc An Phú

(Nguồn: Nguyễn Quốc Mạnh và nnk)

Đoạn xây bẻ góc giữa cạnh tường: Ở khoảng giữa tường bao có một đoạn xây bẻ góc tạo phân vuông góc chồm ra ngoài khoảng 1,2m và dài 5,3m, có chiều rộng chân tường 1,4m. Đoạn bẻ góc cũng chỉ còn lại phần móng đá bên dưới (dày 0,12m), vị trí góc tây bắc của phần nhô ra còn lại vết tích của 1 lớp gạch song đều bị vỡ vụn.

Cạnh tây: Cùng với cạnh nam là một trong hai cạnh tường còn lại nguyên dạng nhất trong tổng thể cấu trúc vòng tường bao của di tích kiến trúc An Phú, được khai quật xuất lộ với chiều tổng chiều dài từ góc tây nam đến góc tây bắc là 33,32m.

Hiện trạng của đoạn tường này còn lại phổ biến 2 lớp gạch (cao khoảng 0,14cm), đoạn còn nhiều nhất ở góc tây nam với 4 - 5 lớp gạch trên chiều dài khoảng 4,6m. Khoảng giữa cạnh tây là đoạn tường xây bẻ góc vuông cân đối và chòem ra ngoài 1,3m, rộng 6,83m, có hai cạnh bên cách đều hai góc tây bắc và tây nam 13,0 - 13,2m.

Tình trạng của cạnh tường cũng bị đào cắt, bóc mất ở nhiều đoạn. Quãng giữa của đoạn tường bị một đường rãnh đào chạy song song với cạnh trong và cắt phá cắt xuống đến nền đá bên dưới. Ngoài ra, ở đường biên ngoài của cạnh này bị xô lệch về phía tây.

Đầu phía nam của cạnh tường trên khoảng 1/3 tổng chiều dài còn rất nguyên dạng với các lớp gạch xây trên nền móng đá tạo thành những phân bậc chân tường và tường phía trên. Cấu trúc của cạnh tường phía tây tương tự như các cạnh tường bao còn lại là móng được kê chặt chẽ bằng đá cuội kết hợp cát nền chặt, tạo bề mặt nền móng bằng phẳng và xây gạch phủ kín trên đó.

Lớp móng đá của cạnh tây: Tạo bởi các khối đá gốc (trung bình 15 x 20 x 6)cm được xếp ken chặt với nhau và có thể được đầm/nện để tạo nên một bề mặt khá bằng phẳng, có chiều rộng 1,5 - 1,55m, dày 12 - 15cm. Trên bề mặt của lớp đá có rải một lớp đất lẫn sỏi nhỏ dày khoảng 1 - 2cm tạo bề mặt bằng phẳng phù hợp cho tường gạch xây trên đó.

Dọc theo hai đường cạnh biên trong và ngoài của cạnh tường sử dụng loại gạch nguyên, xếp ngang - dọc xen kẽ nhau. Bên trong xếp bằng gạch vỡ nửa nhưng xếp theo từng lớp và khít nhau tạo thành tường đặc và chắc chắn. Ở góc giao với cạnh phía nam không có hiện tượng xây xen kẽ, câu đầu nhau mà cạnh tường phía tây xây thẳng về biên phía nam bằng loại gạch tương tự như gạch của cạnh phía tây.

Cấu trúc chân tường còn ở gần góc tây nam còn có thể nhận diện gồm 3 lớp gạch sử dụng những viên gạch nguyên (cao 18cm), từ dưới lên chia thành hai bậc cấp, gồm: Bậc thứ nhất là hai lớp gạch dưới cùng xây thẳng hàng; Bậc thứ 2 còn xác định được ở mặt trong xây giạt cấp vào 8 - 9cm, mặt ngoài xây thẳng hàng.

Bên ngoài tường phía tây gần góc tây nam có một mảng tường đổ còn lại 2 - 3 lớp gạch, nằm xô nghiêng về phía tây. Gạch ở mảng tường đổ này có màu nâu đỏ, loại gạch vuông, dày, làm từ sét pha cát, lẫn sạn sỏi laterite nhỏ, và vỏ trấu, xương màu đen, khác biệt với gạch ở lớp tường gạch ở chân tường (2 - 3 lớp) có màu hồng nhạt. Đồng thời, trên mặt tường phía nam còn lại một viên gạch vuông cùng loại, do đó có thể nghĩ những viên gạch vuông ở cạnh tây là vị trí có trang trí cột ốp/cột giả vuông góc nhô ra ngoài, cho thấy nhiều khả năng đã có sự gia cố, sửa chữa ở những thời điểm khác nhau đối với kiến trúc này.

Đoạn xây bẻ góc giữa cạnh tường: Là phần bẻ góc vuông xây chòem ra ngoài 1,2m ở khoảng giữa cạnh tây và dài 6,83m. Độ rộng của chân tường >1,22m, còn 2 - 3 lớp gạch (cao khoảng 0,22m), các lớp gạch bị mòn vỡ nhiều nên không còn nhận diện rõ đường biên được xây giạt cấp như đoạn phía nam hay không, loại gạch sử dụng tương tự như đoạn ở phía nam. Kỹ thuật xếp gạch ở vị trí bẻ góc là gạch nguyên được xếp ngang theo từng cặp nối tiếp nhau hướng bắc - nam, ở biên ngoài của cạnh tường dùng một viên gạch nguyên nằm ngang hướng đông - tây. Các lớp trên có thể có sử dụng loại gạch vỡ tuy nhiên không nhận diện rõ phương thức xếp gạch của đoạn này.

Trên đoạn tường này còn ghi nhận một lỗ cột tròn nằm ở khoảng giữa sát rìa cạnh ngoài (cách biên tường gạch phía tây 0,12m), được đục trực tiếp xuống và xuyên qua 2 lớp gạch xuống

đến nền móng đá (đường kính 0,12m; sâu 0,1m).

Cạnh nam: Còn lại khá nguyên dạng vòng tường bao của di tích kiến trúc với chiều dài toàn bộ là 32,6m, rộng chân tường 1,36 - 1,4m có cấu trúc thống nhất với các cạnh còn lại.

Cấu trúc móng: Được kê bằng các khối đá chặt chẽ ngay trên bề mặt nền sinh thổ là lớp đất nâu xám, ngả vàng, lẫn sỏi nhỏ được xử lý bằng phẳng - cân đối trên cùng một bình diện với các cạnh tường còn lại. Riêng ở khoảng giữa lệch về phía đông có bề mặt hơi nhô lên nền đá gốc kết cấu laterite song cũng đã được xử lý tương đối bằng phẳng.

Cấu trúc chân tường: Trên nền móng đá còn lại phổ biến từ 2 - 3 lớp gạch, đoạn còn lại nhiều nhất ở gần góc tây nam còn lại từ 5 đến 7 lớp gạch, thể hiện được khá rõ đặc điểm cấu trúc chân tường, từ dưới lên có 2 tầng: *Tầng thứ nhất* tạo bởi 3 lớp gạch xây thẳng hàng (cao 0,18m); *Tầng thứ 2* gồm có 2 lớp gạch xây giạt cấp vào 7 - 8cm (cao 0,13cm).

Sát mặt ngoài chân tường của cạnh nam - gần góc tây nam có một viên gạch hình vuông (cạnh 39 - 40cm, dày 7cm) nằm lệch ra ngoài so với đường biên của cạnh tường cùng với một số viên gạch nguyên ở các lớp tường phía trên đã bị xô nghiêng ra ngoài. Các viên gạch này có màu nâu vàng nhạt, khác biệt so với gạch màu nâu đỏ phổ biến ở các lớp gạch xây ở chân tường, tương tự đã ghi nhận ở cạnh phía tây.

Cấu trúc tường: Là mặt tường nằm trên cấu trúc chân tường, ghi nhận còn lại dọc theo chiều dài cạnh tường phía nam gồm từ 1 đến 2 lớp gạch (dày 0,13 - 0,15cm).

Bên ngoài chân tường cạnh nam và nằm lệch về gần góc đông nam có một cụm gạch đồ phân bố trên chiều dài 3m, chỉ dày một lớp gạch xếp đứng (theo chiều nằm ngang của viên gạch), còn lại phổ biến là 7 lớp gạch xếp khít và còn nhận thấy được đặt so le nhau tạo độ liên kết chặt chẽ cho mặt tường, chỗ còn lại nhiều nhất là 10 lớp gạch (dày 7cm) cho thấy đây là một mảng tường đồ có chiều cao ước khoảng 0,7 - 0,8m. Chiều dài của mỗi viên gạch ở cụm này từ 37 - 40cm.

Trong quá trình xử lý ở khu vực có mảng tường đồ này đã tìm thấy 05 hiện vật là những mảnh - lá vàng vụn nhỏ nằm lẫn trong các lớp gạch.

Đoạn xây bẻ góc giữa cạnh tường: Cấu trúc bẻ góc tạo đoạn tường có một thềm chõm ra ngoài (1,2 - 1,3m) về phía nam, hai cạnh bên cách hai góc tường đông nam và tây nam lần lượt là 13,0m và 13,6m. Đoạn tường này còn lại phổ biến 1 lớp gạch nằm ngay trên nền móng đá, một số vị trí cũng đã bị đào bóc lấy đất hoặc vụn nát do tác động của việc san ủi cạnh tác, chỉ còn lại phần nền đá bên dưới, độ cao khoảng 0,15m và chiều rộng chân tường (móng đá) khoảng 1,6m.

Như vậy, vòng tường bao ở di tích kiến trúc An Phú có hình vuông (rộng 32 - 33m). Các cạnh tường bao có cấu trúc thống nhất với đặc điểm nổi bật là ở khoảng giữa các cạnh tường bao được làm bẻ góc vuông nhô ra ngoài 1,2 - 1,3m và rộng 6,6 - 6,83m, thẳng trục cắt qua tâm của kiến trúc trung tâm, nhiều khả năng là các lối vào hoặc cửa giả (hướng bắc, tây và nam), cửa chính quay về phía đông. Hiện trạng vòng tường bao còn lại các cạnh phía bắc, phía tây và phía nam. Cạnh đông đã bị phá hủy gần như toàn bộ, chỉ còn lại một đoạn ngắn ở góc đông nam, dài 5,84m, và một cụm đá móng ở gần góc Đông - Bắc.

Lớp móng đá dày 0,1 - 0,12m được tạo dựng trên bề mặt nền sinh thổ được xử lý bằng phẳng. Móng sử dụng các khối đá, kích thước trung bình (15 x 20 x 6)cm, được xếp ken chặt với

nhau kết hợp với cát hạt thô đầm chặt với nhau tạo bề mặt khá bằng phẳng và có chiều rộng 1,42 - 1,48m. Tường gạch xây trên lớp móng đá có rìa cạnh trùng với rìa cạnh trong - ngoài của lớp móng đá. Tường gạch còn lại phổ biến 1 lớp gạch, một số vị trí còn lại 2 - 3 lớp gạch song đều bị vỡ (cao khoảng 0,14 - 0,3m). gần vị trí góc tây - nam còn lại đến 4 lớp gạch (cao đến 0,4m), bao gồm cả khu vực ở góc tây - nam liền kề vuông góc với cạnh nam của tường bao.

Vị trí còn lại nguyên dạng nhất của vòng tường bao là khu vực góc Tây - Nam còn lại từ 5 đến 7 lớp gạch, thể hiện được khá rõ đặc điểm cấu trúc chân tường, từ dưới lên có 2 tầng: *Tầng thứ nhất* tạo bởi 3 lớp gạch xây thẳng hàng (cao 0,18m); *tầng thứ hai* gồm có 2 lớp gạch xây giạt cấp vào 7 - 8cm (cao 0,13cm). Cấu trúc mặt trong của tường gạch chỉ ghi nhận 3 lớp gạch, cao 0,16cm tương tự như mặt trong của cạnh tây với lớp gạch thuộc *tầng thứ hai* giạt cấp vào 0,08m. Trên đó là 5 lớp gạch (cao 0,34m) của tường bao.



**Hình 4. Nền móng kiến trúc trung tâm
và bình diện cấu trúc kho thiêng**

(Nguồn: Nhóm tác giả)

** Kiến trúc trung tâm*

- *Nền móng kiến trúc chính*: Còn lại một phần nhỏ ở nửa phía nam - góc tây nam. Nền móng có cấu trúc bằng đá, bề mặt nền thấp hơn nền sinh thổ ở vòng tường bao khoảng 0,55 - 0,6m (Hình 4).

Nền móng kiến trúc chính có hai lớp đá ngăn cách/và liên kết với nhau qua một lớp đất nền dày, cứng chắc. Từ trên xuống gồm:

+ *Lớp móng đá 1*: Đã bị phá hủy phần lớn, chỉ còn lại một 1/4 tập trung ở góc tây nam, xuất lộ ở độ sâu 0,4 - 0,5m so với bề mặt khu vực trung tâm, rộng 3,3 - 4m, dày trung bình 0,2 - 0,25m, bề mặt xuất lộ gần như tương đương hoặc thấp hơn so với nền sinh thổ của lớp móng đá ở vòng tường bao khoảng 0,1m.

+ *Lớp móng đá 2*: Dày khoảng 0,12 - 0,15m, nằm bên dưới lớp móng đá 1 với khác biệt ở kích thước đá sử dụng nhỏ hơn (đường kính 12 - 15cm). Lớp này còn lại rộng hơn so với lớp đá ở trên với diện tích còn lại phủ lên khu vực trung tâm lan rộng về phía nam - tây nam, trên hiện trạng có thể xác định tạo nên góc bè vuông (cạnh bắc - nam 3,6m; đông - tây 4,3m, độ dày 0,15m - 0,2m).

Dưới lớp móng đá 2 có lớp đất sét nền chặt (dày khoảng 0,02 - 0,05m) ngăn cách nền móng đá với cấu trúc hố thiêng.

Trên cơ sở đo khoảng cách từ góc vuông của móng đá ra đến tường bao và quy chiếu đối xứng, có thể thấy cấu trúc nền móng đá này có quy mô chiều rộng vào khoảng 7m mỗi chiều và có khả năng có dạng bè góc.

- Cấu trúc kho thiêng

Kho thiêng là phần cấu trúc nằm bên dưới nền móng kiến trúc chính, là phát hiện nổi bật tại phế tích kiến trúc An Phú. Cấu trúc đặc biệt này là một trong những cấu phần quan trọng nhất của

một kiến trúc đền thờ, được đào trực tiếp từ bề mặt nền sinh thổ và thực hiện các bước nghi lễ - nghi thức quan trọng khi bắt đầu tạo dựng nên ngôi đền.

Kết quả khai quật xử lý cấu trúc kho thiêng cho thấy nó là cấu trúc đầu tiên được tạo nên khi xây dựng ngôi đền này. Tại vị trí được lựa chọn, ngay trên bề mặt nền sinh thổ đã được xử lý bằng phẳng, người xưa đào một hố sâu 0,6m tạo nên bình đồ hình vuông có 4 phần nhô ra ở 4 hướng (theo hướng Đông lệch Nam 5^0) có quy mô tổng thể rộng bắc - nam 4,7m, đông - tây 4,2m, vách đào thẳng đứng, trong khi đó đoạn bề góc vuông ở góc tây bắc được đào xiên thẳng thu nhỏ hơn xuống đáy. Mặt đáy được xử lý bằng phẳng với độ chênh lệch giữa các vị trí đã được kiểm tra là không đáng kể.

Nhằm hiểu rõ đầy đủ nhất có thể đối với cấu trúc kho thiêng song vẫn đảm bảo không phá vỡ cấu trúc của nó, việc xử lý nhận diện cấu trúc tổng thể của hố được lựa chọn giải pháp xử lý địa tầng ở các cạnh bắc, cạnh tây và góc tây bắc của lòng kho thiêng. Kết quả đã ghi nhận ở giữa mỗi cạnh bắc và cạnh tây có đặt một viên gạch nằm ngang áp sát vào vách. Quy chiếu đối xứng có thể suy luận ở hai cạnh còn lại ở phía đông và phía nam cũng có hình thức tương tự. Hai viên gạch đặt ở cạnh bắc và tây có kích thước nhỏ hơn so với gạch ở trung tâm (35,5 x 16,5 x 8,5)cm.

Trung tâm của kho thiêng là cấu trúc được xếp bằng tám viên gạch, được bao bọc xung quanh bởi một vòng xếp ken chặt bằng đá tạo thành không gian hình tròn (đường kính 1,6m) thu nhỏ dần lên trên tạo hình vòm đến ngang bề mặt sinh thổ (đường kính còn lại 0,8m; cao 0,6m). Bề mặt kho thiêng được phủ kín bởi hai lớp gia cố nền móng kiến trúc bằng đá đã được mô tả ở phần nền móng kiến trúc.

Trung tâm của kho thiêng là nơi đặt cấu trúc hình chữ **“Vạn/swastika”** (?) được xếp ở giữa trên mặt đáy bằng 08 viên gạch có kích thước lớn hơn gạch đặt ở đáy của hai cạnh bắc và cạnh tây (39 - 40 x 20 - 21 x 8,5 - 8,6)cm, trên bề mặt lớp gạch này có đặt 01 lá vàng nhỏ hình chữ nhật có khắc ký tự cổ ở các hướng bắc, nam, tây, riêng hướng đông có 02 lá vàng nhỏ có khắc chữ. Trung tâm có một ngăn nhỏ hình chữ nhật (9,5 x 4,8 x 8,5)cm, bên trong có đặt 60 hiện vật và nhiều mảnh vỡ của các loại hình mặt nhẫn, hạt đính, vật đeo, hạt chuỗi bằng đá quý và thủy tinh nhiều màu sắc khác nhau, ngoài ra còn có 01 mảnh vàng nhỏ. Bề mặt của ngăn này được đầy kín bằng một lá vàng hình chữ nhật (10 x 5,5)cm có khắc ký tự cổ trên bề mặt, phía trên lá vàng là 01 viên gạch nhỏ hình khối hình chữ nhật, trên bề mặt viên gạch có lớp kết cứng lẫn cát hạt thô tạo thành một vệt vát ngang thân viên gạch (rộng khoảng 5cm; dày 0,3 - 0,5)cm, chính giữa trên bề mặt có đặt 01 đóa hoa tám cánh và 01 chiếc bình nhỏ đều làm bằng kim loại vàng.

Toàn bộ cấu trúc trung tâm của hố thiêng được lấp đầy bởi 02 lớp cát sạch, bên dưới là loại cát màu xám vàng dày đến 25cm có lẫn vụn than và chất kết cứng màu xám đen, lớp trên là loại cát/sạn đầu ruồi màu đen dày 8 - 10cm (đường kính hạt phổ biến trong khoảng 2 - 3mm). Phủ trên lớp cát là lớp đất lẫn cát, mảnh đá vụn nện chặt.

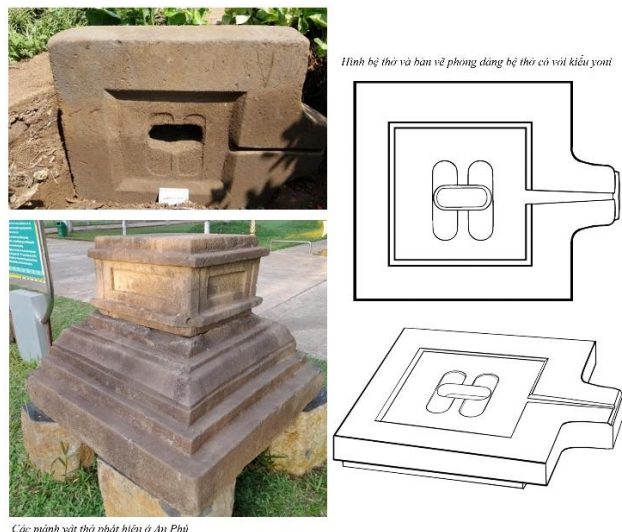
Phần còn lại của cấu trúc lòng kho thiêng bao quanh cấu trúc ở trung tâm được xử lý lấp đầy bằng hỗn hợp các lớp cát - đá theo trật tự rất chặt chẽ, tạo thành một khối nền vững chắc và được ngăn cách với trung tâm bởi một vách bằng đá hình tròn. Cấu trúc gia cố lòng kho thiêng gồm có 8 lớp kết cấu bằng 4 lớp đá xen kẽ bởi 4 lớp cát được xử lý nện chặt, trong mỗi lớp đá có hiện tượng bị đốt cháy, rất nhiều viên đá có bám lớp xi/nhựa cây kết cứng bên ngoài màu nâu đen mà nhiều khả năng liên quan đến nghi lễ đốt lửa được thực hiện khi tạo dựng kho thiêng này.

2.2. Di vật

Di vật phát hiện ở di tích An Phú gồm các loại hình và chất liệu khác nhau như vật liệu xây dựng gạch, đá, đồ gốm, vật ký cúng bằng kim loại có chế tác, vật ký cúng là đồ trang sức bằng chất liệu đá quý và thủy tinh. Bên cạnh đó, qua công tác khảo sát, điều tra còn ghi nhận các hiện vật bằng đá là những phần - bộ phận khác nhau của loại hình bệ thờ do người dân thu nhặt từ khu vực di tích An Phú đem về nhà cất giữ.

2.2.1. Bệ thờ bằng đá (Hình 5)

Nhóm bệ thờ bằng đá đáng chú ý được tìm thấy tại An Phú gồm 03 khối bệ làm bằng loại đá màu xám đen, có kích thước khá tương ứng với nhau có nhiều khả năng là các phần ghép lại của một bộ vật thờ gồm phần bệ giật cấp thu nhỏ dần lên trên, phần trên là khối bệ hình vuông có vôi giống như chiếc yoni. Những hiện vật này có sự tương thích cao về mặt kích thước và nhiều khả năng có thể kết nối khớp với nhau như những bộ phận hợp thành của một bộ bệ thờ thống nhất mặc dù vẫn cần được tiếp tục nghiên cứu, đối chiếu so sánh.



Hình 5. Nhóm hiện vật bệ đá
(Nguồn: Nhóm tác giả)

Riêng khối bệ hình vuông có vôi và rãnh dẫn nước có cấu trúc gồm hai phần thân vuông vắn (cạnh dài 80 - 81cm, dày 27cm), vôi dài 18 - 19cm, rộng 32 - 22cm từ thân ra đầu vôi. Mặt trên có lòng giật cấp hình vuông nổi liền với phần vôi qua rãnh dẫn ra ngoài. Điểm nổi bật của hiện vật là dấu khớp gắn tượng trên mặt lòng giống với hai bàn chân, bên dưới là lỗ chốt hình tứ giác hoặc ô van nằm ngang khá lớn, tương thích với những thông tin được H. Maspéro mô tả chi tiết vào năm 1919, nên nhiều khả năng hiện vật này chính là “chậu thánh tẩy” đã được nhắc đến và trên đó được gắn một tượng Phật (?) bằng đồng có hai bàn chân với các ngón chân dài bằng nhau.

2.2.2. Di vật đất nung

Vật liệu xây dựng là loại gạch bằng đất nung sử dụng tại di tích kiến trúc An Phú, gồm có 02 loại:

- *Gạch hình chữ nhật* là loại gạch được sử dụng phổ biến trên toàn bộ các vị trí của di tích vòng tường bao. Kích thước gạch (38 - 40 x 18 x 20 x 6,0 - 6,5)cm.

- *Gạch hình vuông* có số lượng ít, được tìm thấy dọc theo bên ngoài các cạnh tường phía nam và tây nam. Gạch có đặc điểm chất liệu tương tự như gạch hình chữ nhật, kích thước cơ bản cũng thống nhất (với chiều dài và độ dày) của gạch hình chữ nhật vào khoảng 39 - 40cm mỗi cạnh, dày 6,0 - 6,5cm, nhiều khả năng sử dụng trang trí trên tường kiến trúc (cột giả hoặc đầu cột giả).

Di vật gồm: Được tìm thấy ở bên ngoài chân tường bao phía bắc, đều ở dạng mảnh vỡ vụn. Các mảnh gốm có chất liệu sét trộn nhiều cát hạt mịn màu nâu đỏ, nâu vàng, xương gốm thô, thuộc các loại hình chủ yếu là đồ đựng dạng nôi/vò có thân hình cầu, vành miệng lớn.

2.2.3. Di vật kim loại

Gồm có 16 di vật bằng kim loại vàng được tìm thấy, trong đó có 06 di vật phát hiện nằm lẫn trong các lớp gạch đỏ ở bên ngoài chân tường bao phía nam (góc đông nam 05) và phía tây (phía tây nam: 01) và 11 di vật còn lại được tìm thấy trong cấu trúc hình chữ “Vạn” xếp bằng gạch ở trung tâm của kho thiêng.

Nhóm mảnh vàng phát hiện bên ngoài chân tường bao

Bên ngoài chân tường bao phía nam lệch về góc đông nam tìm thấy 05 mảnh vàng vụn không có dấu vết chế tác tạo hình hay chạm khắc. Những hiện vật này được tìm thấy nằm lẫn lộn cùng với gạch đỏ dồn ra bên ngoài chân tường.

Một lá vàng được phát hiện trong lớp đất phủ lên cạnh phía tây của tường bao lẫn với gạch vỡ. Lá vàng có hình chữ nhật (5,22 x 3,65 x 0,02)cm, dọc theo các rìa cạnh cắt thành 9 đoạn (2 cạnh dài) và 5 đoạn (2 cạnh ngắn) đều nhau. Một đoạn có dính lớp màu đen xen kẽ một đoạn không có cho thấy nhiều khả năng hiện vật là một bộ phận được ghép - nối với bộ phận khác và các đoạn cách đều có chức năng là phần kết nối - tán/ghép. Trên một bề mặt có một số nét khắc giống ký tự cổ, mặt còn lại khắc đường thẳng viền theo rìa cạnh tạo thành khung hình chữ nhật.

Nhóm hiện vật kim loại phát hiện trong cấu trúc kho thiêng (Hình 6)

Những hiện vật là vật ký cúng phát hiện ở trung tâm của kho thiêng gồm 11 di vật bằng kim loại vàng được tìm thấy cùng với nhóm di vật di vật bằng thủy tinh, đá quý. Những hiện vật này được tìm thấy chủ yếu đặt ở phía trên khối cấu trúc xếp hình chữ Vạn (09 hiện vật), chỉ có 02 hiện vật tìm nằm trong ngăn nhỏ ở trung tâm của kho thiêng bao gồm 01 lá vàng lớn hình chữ nhật đầy kín trên đó.

Về loại hình, hiện vật bằng kim loại vàng gồm có 01 chiếc bình, 01 hoa tám cánh và 07 lá vàng có khắc chữ và 02 mảnh vàng vụn.

- *Hoa tám cánh*: Được ghép lại từ 4 lá vàng cắt thuôn dài với hai đầu vát cân - nhọn, các lá vàng đặt cắt chéo vuông góc và đồng tâm tạo thành một bông hoa tám cánh có các đầu cánh vát cân và nhọn đầu và tỏa ra tám hướng. Trong lòng đáy của bông hoa trung nhẹ, có độ rộng khớp với đáy của chiếc bình bằng vàng đặt trên đó.

- *Bình*: Được cắt và gò lại từ một lá vàng, có hình cầu với đáy tròn, miệng thu lại hình trụ thấp tạo bờ vai xuôi nhẹ mang đặc điểm của loại bình “kamandalu”. Trên thân bình có khắc các ký tự cổ phủ kín vòng quanh. Giám định sơ bộ bên trong bình gồm có cát mịn sạch tương tự cát lấp bên ngoài phần trung tâm kho thiêng, một ít mẫu vàng vụn rất nhỏ, dấu vết những vết màu đen, nâu giống với vỏ cây. Nhìn chung chưa có đủ dữ liệu để xác định chiếc bình này đựng gì bên trong đó.

- *Lá vàng có minh văn*: Một hình chữ nhật khá dày và được cắt vuông vắn, cân đối (10 x 5,5 x 0,01)cm.

Trên một bề mặt có khắc ký tự cổ tiếng Sanskrit, qua so sánh đặc điểm tự dạng với văn khắc trên hai hiện vật phù điêu bằng đá phát hiện ở Ayunpa (Gia Lai), cho thấy cơ bản nội dung giống nhau. Hai bản minh văn này đã được cố Giáo sư Hà Văn Tấn phiên dịch và nhận định có nội dung là bài kệ Phật giáo (Hà Văn Tấn 2001: 51-54).

Theo tham khảo, so sánh và kết quả lược dịch cho thấy nội dung của bản khắc trên lá vàng của di tích An Phú là bài kinh “*Duyên khởi*” của Phật giáo “*Ye dharma hetu prabhaava...*” (theo Anna Slaczka và William Southworth)¹. Bài kệ này xuất hiện trong nhiều di tích kiến trúc Phật giáo ở Nam Bộ (Gò Xoài, Long An), Tây Nguyên và khu vực Đông Nam Á, khoảng thế kỷ VII trở về sau.



Hình 6. Cấu trúc kho thiêng và hiện vật trong cấu trúc trung tâm của kho thiêng

(Nguồn: Nguyễn Quốc Mạnh và nnk, 2024)

2.2.4. Di vật trang sức bằng đá quý, thủy tinh

Là những vật ký cúng trong ngăn trung tâm kho thiêng, gồm 59 hiện vật cùng với nhiều mảnh vỡ, thuộc các loại hình mặt nhẫn (33 hiện vật), vật đeo (09 hiện vật), hạt chuỗi (17 hiện vật). Trong đó có 55 hiện vật bằng thủy tinh và 05 hiện vật bằng đá quý.

- *Nhóm mặt nhẫn, mặt đeo*: có 33 hiện vật, cơ bản đều được làm bằng thủy tinh, có hình dáng khá đa dạng, gồm hình ô van, hình vuông, hình tròn; nhiều màu sắc khác nhau như xanh lục bảo, xanh lơ, xanh lá cây, nâu đỏ, xanh lam, xanh rêu. Hiện vật duy nhất bằng đá thủy tinh (crystal rock) là mặt nhẫn hình ô van.

Trên nhiều hiện vật thuộc nhóm này thường có bề mặt mòn hoặc sứt mẻ do quá trình sử dụng, đáng chú ý là nhiều hiện vật là mặt nhẫn hoặc hạt đeo có dấu vết mẻ hoặc bị cán do cạy bằng lực mạnh dường như là chúng được lấy ra trực tiếp từ vật trang sức để đặt vào ngăn ký cúng (?).

- *Nhóm hạt chuỗi* có 17 hiện vật, được làm chủ yếu bằng thủy tinh đơn sắc (16 hiện vật) và chỉ có 01 hiện vật được làm bằng thủy tinh nhiều màu.

Thủy tinh đơn sắc: Gồm các hạt có kích thước nhỏ và hình trụ tròn dẹt, được làm bằng kỹ thuật kéo ống kết hợp cắt.

Thủy tinh nhiều màu: Là hạt chuỗi hình ô van có màu nâu sẫm, giữa thân kết hợp hai màu trắng đục và đen bằng kỹ thuật quấn - ép tạo nên hạt chuỗi 3 màu với đường vân nằm ngang.

- *Nhóm hạt đeo có xỏ dây*: Gồm 09 hiện vật, là những vật đeo có lỗ xỏ dây ngang ở một đầu với đặc điểm như một loại vật đeo (medal). Những hiện vật thuộc nhóm này thường có dạng hình quả lê nhỏ hoặc hình giọt nước (dài 1,0 - 1,1cm), được làm bằng thủy tinh (04 hiện vật) màu xanh dương đậm và bằng đá quý - nhiều khả năng là garnet (04 hiện vật) có màu nâu đậm.

3. Một số nhận định ban đầu

Kết quả khai quật di tích An Phú năm 2024 đã xác định được cơ bản diện mạo của một kiến trúc đền thờ gồm nền móng kiến trúc chính và vòng tường bao quanh. Trong đó, kiến trúc trung tâm còn lại một phần nền móng phản ánh quy mô kiến trúc rộng khoảng 7m mỗi cạnh, trung tâm là cấu trúc kho thiêng còn nguyên vẹn. Bao quanh kiến trúc này là vòng tường bao hình vuông (cạnh 32 - 33m) có cấu trúc xây nhô ra ngoài ở giữa các cạnh đồng trục và đồng tâm với kiến trúc trung tâm, tạo nên một tổng thể kiến trúc thống nhất với nhau.

Theo quy tắc xây dựng kiến trúc tôn giáo Ấn Độ và địa hình nghiêng dốc về phía đông, có thể xác định kiến trúc An Phú là một ngôi đền có bình đồ hình vuông có cấu trúc tổng thể từ trung tâm kho thiêng - từ nền móng tháp chính đến các cạnh tường bao xung quanh thống nhất với nhau theo trục đông, tây, nam, bắc. Theo đặc điểm cấu trúc bình đồ kiến trúc, địa hình kết hợp mô tả tài liệu trước đây, có thể thấy kiến trúc này có cửa chính quay về hướng đông (đông lệch nam khoảng 5⁰). Giữa các cạnh của vòng tường bao đều có phần xây bệ góc vuông nhô ra ngoài có kích thước đều nhau và quy cách thống nhất với nhau, các cấu trúc này cùng trục hướng vào chính tâm của kiến trúc chính. Trên cơ sở đó, có thể đoán định kiến trúc An Phú nhiều khả năng có một cửa chính ở phía đông và ba cửa giả ở ba hướng còn lại, hay là có bốn cửa ra vào nằm ở bốn hướng (?).

Cấu trúc kho thiêng được xây chìm dưới nền móng kiến trúc chính có dạng bệ góc nhiều lần được gia cố bằng cát - đá, trung tâm là cấu trúc hình chữ “Vạn” được xếp bằng gạch với các vật ký cúng phản ánh nội dung Phật giáo rất rõ nét. Đây là một trong những tư liệu đầu tiên và đầy đủ nhất về nghi lễ đặt viên gạch đầu tiên, bao gồm các bước khác nhau nhằm linh thiêng hóa cho vùng đất - nơi được chọn để xây dựng ngôi đền thờ mang đậm dấu ấn nghi lễ tôn giáo có nguồn gốc Ấn Độ.

Đặc điểm cấu trúc kho thiêng di tích An Phú có sự tương đồng cao với di tích kho thiêng của kiến trúc đền - tháp ở Phong Lệ, Cẩm Mít (Đà Nẵng), Po Nagar (Nha Trang), Hòa Lai (Ninh

Thuận), đặc biệt là với kho thiêng phát hiện ở di tích Phật giáo Đại Hữu (Quảng Bình), nơi cũng tìm thấy tượng Avalokiteshvara bằng đồng thau thế kỷ IX, hiện trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh.

So sánh với các di tích Óc Eo ở Nam Bộ, gần trung tâm xếp bằng gạch và lá vàng có khắc bài kinh “*Duyên khởi*” của An Phú có mối quan hệ gần gũi với các di tích kho thiêng phát hiện ở đồng bằng sông Cửu Long thuộc giai đoạn muộn văn hóa Óc Eo như Chùa Lò Gạch (Trà Vinh), Gò Xoài (Long An), được xác định là những kiến trúc Phật giáo có niên đại thế kỷ VIII - IX (Nguyễn Quốc Mạnh 2016: 67-68). Trong kho thiêng của di tích Gò Xoài có một bản minh văn khắc trên lá vàng, theo nhận định của cố Giáo sư Hà Văn Tấn, có nội dung là bản *Kệ Pháp thân* bằng hệ chữ Pali lai (Hà Văn Tấn 1994: 318-319).



Hình 8. Bản đồ phân bố các di tích kiến trúc tôn giáo ở Tây Nguyên và Nam Trung Bộ
(Nguồn: Nhóm tác giả)

Ngoài ra, đặc điểm loại hình kiến trúc ở di tích An Phú cho thấy có mối liên hệ gần gũi với các di tích kiến trúc tôn giáo đồng đại như Proh I, Proh II (Lâm Đồng), Bang Keng (Ayunpa, Gia Lai), Thành Cha (Bình Định) cho thấy khả năng trên địa bàn Trường Sơn - Tây Nguyên đã từng phát triển loại hình kiến trúc tôn giáo có sự tương đồng về mặt kỹ thuật kiến trúc, nghệ thuật tạo hình và nội dung tôn giáo với các kiến trúc tôn giáo trong văn hóa Champa, song phải chăng di tích An Phú có mang những đặc điểm nghệ thuật khác với nghệ thuật Champa (?), là nội dung mà trong những khảo cứu sau này chúng tôi sẽ tiếp tục phân tích và xác minh.

Các tư liệu văn khắc, đặc điểm bình đồ và nội dung tôn giáo cho thấy, kiến trúc An Phú mang những yếu tố đặc trưng của Phật giáo Mật Tông, vốn cũng đã từng phát triển mạnh mẽ, đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống văn hóa, tinh thần của cư dân văn hóa Champa như đã thấy tại quần thể phế tích Phật viện Đồng Dương, thế kỷ IX - X, thuộc tỉnh Quảng Nam.

Trên không gian địa bàn Tây Nguyên có một số di tích Phật giáo có thể so sánh và có thể là căn cứ để xác định niên đại, đó là các minh văn Phật giáo phát hiện ở Ayunpa có niên đại được xác định vào khoảng thế kỷ VI - VII (Hà Văn Tấn 2001: 51-54). Đồng thời, thậm chí còn có ý kiến cho

rằng hai hiện vật này có xuất xứ từ di tích kiến trúc cổ Bang Keng vốn là một kiến trúc tôn giáo có hai giai đoạn xây dựng (Nguyễn Thị Kim Vân và nnk 2019: 309). Trong đó, giai đoạn kiến trúc gạch có vòng tường bao bên ngoài có niên đại vào khoảng thế kỷ VII - VIII (Nguyễn Quốc Mạnh 2012: 69), tương thích với niên đại của bia Ayunpa.

Xa hơn về phía bắc, ở địa bàn thành phố Kontum có di tích Kon Klor nằm cách di tích An Phú khoảng 50km về phía bắc với bản minh văn Phật giáo có niên đại vào năm 914 CN (Hickey 1982: 91-93).

Căn cứ vào đặc điểm loại hình di tích, di vật và so sánh với các tư liệu Phật giáo nêu trên, có thể xếp tạm thời xếp di tích kiến trúc An Phú vào khung niên đại trong khoảng thế kỷ VIII đến đầu thế kỷ X Công nguyên.

Chú thích:

1. Chúng tôi chân thành cảm ơn Anna Slaczka và W. Southworth đã dịch tóm tắt nội dung minh văn trên lá vàng này.

TÀI LIỆU DẪN

- DOURNES, JACQUES 2022. *Pơ Tao: một lý thuyết về quyền lực ở người Jơ Rai ở Đông Dương* (Nguyễn Ngọc dịch từ bản Pháp văn). Nxb. Tri Thức, Hà Nội.
- HICKEY, GERARD CANNON 1982. *Sons of the mountains: Ethnohistory of the Vietnamese Central Highland to 1954*. New Haven and London, Yale University Press. (Bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Thanh Xuân).
- HÀ VĂN TẤN 1994. Từ minh văn trên lá vàng ở Gò Xoài (Long An), bản thêm về Pháp thân kệ. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1993*. Nxb. KHXH, Hà Nội: 318-319.
- HÀ VĂN TẤN 2001 (tái bản 2019). *Chữ trên đá, chữ trên đồng*. Nxb. KHXH, Hà Nội.
- HỒ XUÂN TOÀN, HUỲNH BÁ TÍNH, HÀ NGỌC DUÂN 2023. Điều tra thăm dò phế tích Champa Gò Tháp (thôn 4, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai). Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2022*. Nxb. KHXH, Hà Nội: 991-996.
- MASPÉRO, HENRI 1919. *Bulletin de l'École française d'Extrême-Orient*, Année 1919, No.19, pp. 87-127.
- NGUYỄN HỮU MẠNH, NGUYỄN HOÀNG BÁCH LINH 2022. Kiến trúc kho thiêng trong nền móng đền tháp Champa và Óc Eo. Trong *Khảo cổ học*, số 3: 44-65.
- NGUYỄN QUỐC MẠNH 2012. Khai quật di tích kiến trúc Bang Kheng (Gia Lai). Trong *Khảo cổ học*, số 6: 57-70.
- NGUYỄN QUỐC MẠNH 2016. Di tích kiến trúc văn hóa Óc Eo trên vùng giồng cát duyên hải Tây Nam Bộ. Trong *Khoa học Xã hội*, số 11: 53-69.
- NGUYỄN QUỐC MẠNH 2022. 'Di tích 'hố thiêng' trong văn hóa Óc Eo: tư liệu và nhận thức mới', trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2021*. Nxb. KHXH, Hà Nội, tr. 865 - 870.

NGUYỄN QUỐC MẠNH, LÊ THANH TUẤN, NGUYỄN NHỰT PHƯƠNG, HỒ XUÂN TOÀN, HUỲNH BÁ TÍNH, PHẠM ĐÌNH PHÚC, ĐẶNG THỊ BÉ CHÂU, TĂNG SẾN, NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG, NGUYỄN ANH MINH, HÀ NGỌC DUẨN 2023. *Báo cáo khoa học kết quả khai quật di tích An Phú, xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai*.

NGUYỄN QUỐC MẠNH, LÊ THANH TUẤN, LÊ HOÀNG PHONG, ĐẶNG NGHỌC KÍNH, GUYỄN NHỰT PHƯƠNG, HỒ XUÂN TOÀN, HUỲNH BÁ TÍNH, HÀ NGỌC DUẨN, LÂM KIÊM LỢI, TĂNG SẾN, ĐẶNG THỊ BÉ CHÂU, NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG 2024. *Báo cáo khoa học khai quật di tích An Phú ĐỢT II (2024)*.

NGUYỄN THỊ KIM VÂN 2019. *Lịch sử Gia Lai từ nguồn gốc đến năm 1975*. Nxb. KHXH, Hà Nội.

ŚLĄCZKA, ANNA A. 2011. The brick structures of Go Thap - tombs or temples?. In *Bulletin of the Indo-Pacific Prehistory Association*, Online publication, No. 31, 2011, pp. 108-116.

EXCAVATION OF THE AN PHÚ BUDDHIST TEMPLE SITE (PLEIKU CITY, GIA LAI PROVINCE)

NGUYỄN QUỐC MẠNH, TRẦN KỲ PHƯƠNG,
LÊ THANH TUẤN, LÊ HOÀNG PHONG,
ĐẶNG NGHỌC KÍNH AND NGUYỄN NHỰT PHƯƠNG

The An Phú sites have been known since the early 20th century through descriptions of brick tower structures in the Kodo plateau, called Bo Mong Yang and Rong Yang, with stone pedestals and goddess reliefs, broken pieces of bronze statue, so on. They're called a Champa temple. Until the 1960s and 1970s, these temples had almost no longer existed on surface site because they had been dug up for bricks and soil over many years.

From 2022 up to now, the relic has been continuously explored and excavated with a total area of 486.25 m², thereby revealing the foundation of a brick temple ruins with a square wall (32 - 33m wide) and the stone foundations of the main central temple are of the same stone structure that was first described when discovered.

One of the most important discoveries in An Phú site is 'a deposit pit' structure with an inscription of the "Ye dharma hetu prabhaava" and jewelry made from glass (monochrome and polychrome), gemstone, is the basis to conclude that this is a Buddhist temple with dating about the end of the 9th to early 10th centuries. This is the first discovered deposit pit structure of a Buddhist temple with a *swastika*-shaped at the center composing with 8 bricks containing full ritual objects being discovered in the Central Highlands of Vietnam. These new discoveries help us to consider about the relationship of India style of religious architecture in the Central Highlands with the similar architectures in the region, as well as to help to identify clearer the inter-relationship between the highland and the coastal region in the Central Vietnam as well as with the Mainland Southeast Asia in history.